

Số: 1080/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 4/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 30/TTr-SNN ngày 05/02/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 20 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội. Trong đó, 16 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm; 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ Danh mục 19 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính số 68, 69, 73, 77, 79 mục I, số 97, 99 mục C phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/202 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 01 mục I phụ lục kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 04/05/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 02, 10, 11, 12, 13 mục A phụ lục kèm theo Quyết định số 4807/QĐ-UBND ngày 25/09/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; số 07, 08, 09, 10, 11 mục A, số 14 mục C phụ lục kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 07/03/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Quyển)</sub>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày                      tháng                      năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM HÀ NỘI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	17 ngày làm việc (Nộp hồ sơ trực tiếp); 18 ngày làm việc (Nộp hồ sơ qua bưu chính, trực tuyến).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC- Chi cục Kiểm lâm Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố. - Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 01/2/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hà Nội giải quyết TTHC lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố

					Hà Nội.
2	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi trồng cơ quan cấp mã số chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tối đa là 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc Hội; - Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; - Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; - Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

					<p>-Mẫu số 07 Phụ lục Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</p> <p>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
4	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	<p>- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<p>- Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;</p> <p>- Quyết định 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
5	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc.	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính</li> </ul>	<p>- Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p>

				công ích.	- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
7	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội: - Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc; - Tại UBND Thành phố:	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến;	- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm

		<p>25 ngày làm việc. UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội xem xét.</p> <p>2. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Tại UBND Thành phố: 25 ngày làm việc. UBND Thành phố gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ Tướng Chính phủ xem xét.</li> </ul> <p>3. Trường hợp TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Chi cục Kiểm lâm: 05 ngày làm việc;</li> <li>- Tại UBND Thành phố: 40 ngày làm việc;</li> <li>- HĐND Thành phố: Theo Quy chế làm việc của HĐND Thành phố</li> </ul>		<p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>ng nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</li> </ul>
--	--	---	--	--	--

8	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	49 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC-Chi cục Kiểm lâm Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
9	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	49 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC-Chi cục Kiểm lâm Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
10	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	- Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC-Chi cục Kiểm lâm Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ



		<p>tỉnh xem xét;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyên loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyên loại rừng;</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyên loại rừng.</li> </ul>	Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<p>Nông nghiệp và PTNT;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.</li> </ul>
11	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC- Chi cục Kiểm lâm</p> <p>Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoản 7 Điều 1);</li> <li>- Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 8/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Quyết định 1936/QĐ-UBND</li> </ul>

					ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.
12	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa);</li> <li>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa).</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</li> </ul>
13	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>(ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án</li> </ul>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ</li> </ul>

		<p>không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải</p>			<p>Nông nghiệp và PTNT;  - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
--	--	--	--	--	--

		nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.			
14	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Chi cục Kiểm lâm Hà Nội Địa chỉ: Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.
15	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Hạt kiểm lâm (Đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm Hà Nội) Địa chỉ: - Hạt Kiểm lâm số 4: Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội Hạt Kiểm lâm số 6: QL32, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội - Hạt Kiểm lâm số 7:	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Điều 7 Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

			<p>368 Chùa Thông, Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội</p> <p>- Hạt Kiểm lâm số 8: QL6, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội</p> <p>- Hạt Kiểm lâm số 9: Đại Nghĩa, Mỹ Đức, Hà Nội.</p>		
16	Xác nhận bảng kê lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<p>1. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Chi cục Kiểm lâm Hà Nội: Đối với trường hợp xác nhận bảng kê lâm sản thuộc địa bàn quận Hà Đông và huyện Thanh Oai. Địa chỉ: Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, Ba La, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội</p> <p>2. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Hạt kiểm lâm (Đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm Hà Nội): Đối với trường hợp xác nhận bảng kê lâm sản</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ</li> <li>- Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Điều 2 Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>

			<p>trên địa bàn các quận huyện còn lại.</p> <p>Địa chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạt Kiểm lâm số 4: Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội</li> <li>Hạt Kiểm lâm số 6: QL32, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội</li> <li>- Hạt Kiểm lâm số 7: 368 Chùa Thông, Phú Thịnh, Sơn Tây, Hà Nội</li> <li>- Hạt Kiểm lâm số 8: QL6, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội</li> <li>- Hạt Kiểm lâm số 9: Đại Nghĩa, Mỹ Đức, Hà Nội.</li> </ul>		<p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Quyết định 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công	Trong thời hạn 19 ngày làm việc kể	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các	- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày

	trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	30/10/2019. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN, ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
02	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Quyết định 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
03	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát

					triển nông thôn.
04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái.	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	-Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững; -Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoản 7 Điều 1); Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 8/1/2024.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
*	<b>TTHC thuộc thẩm quyền của Chi cục Kiểm lâm</b>		
1	Số 02, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 4807/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
2	Số 73, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ



	nhân dân thành phố Hà Nội.	Phụ lục II và III CITES	phủ
3	Số 01, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 1483/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
4	Số 68, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
5	Số 77, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
6	Số 79, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
7	Số 69, mục I phụ lục kèm theo Quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
8	Số 10, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 4807/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
9	Số 11, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 4807/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ

	nhân dân thành phố Hà Nội.		
10	Số 12, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 4807/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
11	Số 12, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 4807/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khoản 7 Điều 1)
12	Số 10, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Số 11, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt dự toán, thiết kế phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Số 07, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Số 09, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ
16	Số 08, mục A phụ lục kèm theo Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp tỉnh)	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	nhân dân thành phố Hà Nội.		
*	<b>TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện</b>		
17	Số 97, Mục C phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
18	Số 99, Mục C phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
19	Số 14, Mục C phụ lục kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn